



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
REGULATION ON THE OPERATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1
YEAH1 GROUP CORPORATION

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 149/2025/YEG/NQ/ĐHĐCĐ
ngày 22/04/2025)

(Promulgated under the Resolution of the General Meeting of Shareholders
No. 149/2025/YEG/NQ/ĐHĐCĐ dated April 22, 2025)

Tháng 04 năm 2025
April, 2025

MỤC LỤC
CONTENTS

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Chapter I. GENERAL PROVISIONS.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
<i>Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application</i>	<i>1</i>
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	1
<i>Article 2. Principles of Operation of the Board of Supervisors</i>	<i>1</i>
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ.....	1
<i>Article 3. Definitions and Terminology</i>	<i>1</i>
Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	3
Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....	3
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	3
<i>Article 4. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Supervisors Members</i>	<i>3</i>
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	4
<i>Article 5. Term and Number of Board of Supervisors Members</i>	<i>4</i>
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	4
<i>Article 6. Standards and Conditions for Board of Supervisors Members</i>	<i>4</i>
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát.....	5
<i>Article 7. Head of the Board of Supervisors</i>	<i>5</i>
Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	6
<i>Article 8. Nomination and candidacy for the Board of Supervisors</i>	<i>6</i>
Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	7
<i>Article 9. Election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members</i>	<i>7</i>
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	10
<i>Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members</i>	<i>10</i>
Chương III. BAN KIỂM SOÁT	11
Chapter III. BOARD OF SUPERVISORS	11
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	11
<i>Article 12. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Board of Supervisors</i>	<i>11</i>
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	16
<i>Article 13. Right of the Board of Supervisors to access information.....</i>	<i>16</i>
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	17

<i>Article 14. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders</i>	<i>17</i>
Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	18
<i>Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....</i>	18
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	18
<i>Article 15. Meetings of the Board of Supervisors</i>	<i>18</i>
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	20
<i>Article 16. Minutes of Board of Supervisors Meetings</i>	<i>20</i>
Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	20
<i>Chapter V. REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS.....</i>	20
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....	20
<i>Article 17. Annual Reports.....</i>	<i>20</i>
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác.....	22
<i>Article 18. Salary and other benefits</i>	<i>22</i>
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	22
<i>Article 19. Disclosure of related interests</i>	<i>22</i>
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	24
<i>Chapter VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....</i>	24
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	24
<i>Article 20. Relationship between Board of Supervisors Members</i>	<i>24</i>
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	24
<i>Article 21. Relationship with the executive board</i>	<i>24</i>
Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	24
<i>Article 22. Relationship with the Board of Directors</i>	<i>24</i>
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	25
<i>Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS.....</i>	25
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	25
<i>Article 23. Effectiveness.....</i>	<i>25</i>

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG
Chapter I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of Regulation: The Regulation on the operation of the Board of Supervisors stipulates the organizational structure, personnel, standards, conditions, rights, and obligations of the Board of Supervisors and its members following the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Subjects of Application: The Regulation on the operation of the Board of Supervisors apply to the Board of Supervisors and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Principles of Operation of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

The Board of Supervisors operates on a collective basis. Each member of the Board of Supervisors is individually responsible for their assigned tasks and jointly accountable to the General Meeting of Shareholders and the law for the activities and decisions of the Board of Supervisors.

Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ

Article 3. Definitions and Terminology

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Regulation, the following terms are defined as follows:

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Charter Capital is the total par value of shares that have been sold or registered for purchase at the establishment of the Joint Stock Company, following Article 6 of the Charter of Yeah1 Group Corporation.

- b. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Law on Enterprises refers to Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Law on Securities refers to Law No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - d. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
Executive Officer refers to the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors;
 - e. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
Manager refers to the individuals managing the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;
 - f. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Related Person refers to individuals and organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - g. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
Shareholder refers to any individual or organization owning at least one share of the Joint Stock Company;
 - h. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên
Member of the Board of Supervisors refers to the Supervisors;
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

In these Regulations, any references to one or more provisions or other documents include any amendments, supplements, or replacements thereof.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.
The titles (Sections and Articles of these Regulations) are used for convenience in understanding the content and do not affect the substance of these Regulations.

Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

Article 4. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Supervisors Members

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
Comply with the law, the company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and obligations.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
Perform assigned rights and obligations with honesty, prudence, and in the best manner to ensure the maximum legitimate interests of the Company.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
Be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse position or power or use information, secrets, business opportunities, or other Company assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Fulfill other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the company's Charter.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

In case of violation of the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article that cause damage to the Company or others, the Board of Supervisors member must bear personal or joint responsibility for compensation. Any income or benefits gained from such violations must be returned to the Company.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
Suppose a violation by a Board of Supervisors member is detected in the performance of assigned duties. In that case, the violation must be reported in writing to the Board of Supervisors, requesting the violator to cease the violation and remedy the consequences.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Term and Number of Board of Supervisors Members

1. Ban kiểm soát có từ 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
The Board of Supervisors consists of 03 members. The term of a Board of Supervisors member shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Board of Supervisors members are not required to be shareholders of the Company.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
The majority of Board of Supervisors members must reside permanently in Vietnam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
If the terms of the Board of Supervisors members expire at the same time and new members have not yet been elected, the outgoing members will continue to perform their rights and obligations until the new members are elected and assume their duties.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 6. Standards and Conditions for Board of Supervisors Members

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
Board of Supervisors members must meet the following standards and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
Not fall under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
Be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other fields relevant to the Company's business activities.
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
Not be a family member of a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers.
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
Not be a Company manager and not necessarily be a shareholder or an employee of the Company.
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Not work in the Company's accounting or finance department.
- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
Not be a member or employee of an independent audit organization that has audited the Company's financial statements within the past 03 consecutive years.
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
Meet other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the company's Charter.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

Article 7. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
The Head of the Board of Supervisors is elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, and removal are carried out by majority vote.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.
The rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors are stipulated in the company's Charter.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Nomination and candidacy for the Board of Supervisors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total number of ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Supervisors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the Company may nominate no more than one (01) candidate; those holding from 20% to less than 40% may nominate no more than two (02) candidates; those holding 40% or more may nominate the full number of candidates. The nomination and candidacy process is detailed in the company's internal corporate governance regulations.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
If the number of candidates nominated and self-nominated for the Board of Supervisors is insufficient according to Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations following the company's Charter, internal corporate governance regulations, and the Regulation on the operation of the Board of Supervisors. Any additional nominations by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting

of Shareholders votes to elect the Board of Supervisors members according to legal regulations.

Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 9. Election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The election, dismissal, and removal of Board of Supervisors members fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.
Voting for the election of Board of Supervisors members must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares owned multiplied by the number of Board of Supervisors members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or more candidates. The elected Board of Supervisors members are determined based on the highest number of votes, starting with the candidate with the most votes until the required number of members is reached as stipulated in the company's Charter. If there are two or more candidates with an equal number of votes for the final position on the Board of Supervisors, re-voting will be conducted among the candidates with equal votes, or selection will be based on criteria specified in the election regulations.
3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
If the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected to the Board of Supervisors, the election may be conducted either in the form of cumulative voting as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or in the form of

voting (approve, disapprove, no opinion). The approval ratio under this voting form shall be implemented following Clause 2 Article 21 of the Company's Charter.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Article 10. Cases of Dismissal and Removal of Board of Supervisors Members

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders may dismiss a Board of Supervisors member in the following cases:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
No longer meets the standards and conditions to be a Board of Supervisors member as specified in Article 169 of the Law on Enterprises.
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Voluntary resignation, approved by the General Meeting of Shareholders.
 - c. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.
Other cases as prescribed by law and the company's Charter.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders may remove a Board of Supervisors member in the following cases:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failure to fulfill assigned tasks and responsibilities.
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failure to perform rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure cases.
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Repeated or serious violations of the duties of a Board of Supervisors member as stipulated by the Law on Enterprises and the company's Charter.
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases based on the resolution of the General Meeting of Shareholders.

3. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát có đơn từ nhiệm/từ chức, trình tự và thủ tục tiếp nhận cụ thể như sau:
If a member of the Board of Supervisors submits a resignation letter, the procedures for receipt and handling shall be as follows:
- a. Để thông báo từ nhiệm/từ chức, thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm/từ chức phải gửi Đơn từ nhiệm/từ chức đến Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
To notify of their resignation, the resigning member of the Supervisory Board must submit a Resignation Letter to the Supervisory Board, which shall include the following main details:
- Chức vụ từ nhiệm/từ chức;
The position from which the member is resigning;
 - Lý do từ nhiệm/từ chức;
The reason for the resignation;
 - Thời điểm từ nhiệm (ghi rõ ngày từ nhiệm);
The effective date of resignation (clearly stating the date);
 - Chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên Ban kiểm soát.
Signature and full name of the resigning member of the Board of Supervisors.
- b. Quy trình xử lý đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản này như sau:
The procedure for handling the resignation letter as specified in Point a of this Clause is as follows:
- Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm/từ chức;
The company shall disclose extraordinary information within 24 hours from the time of receiving the resignation letter;
 - Việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ và quy định của pháp luật.
The submission to the General Meeting of Shareholders for approval of the dismissal of the Supervisory Board member shall be carried out in accordance with the Charter and relevant legal regulations.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát khoản 1 Điều 73 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

If Board of Supervisors candidates have been identified as stipulated in Clause 1, Article 73 of the internal corporate governance regulations, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website for shareholders to review the candidates before voting. Board of Supervisors candidates must provide a written commitment regarding the accuracy and truthfulness of the disclosed personal information and pledge to perform their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected. The disclosed information regarding Board of Supervisors candidates includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b. Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- c. Quá trình công tác;
Work experience;
- d. Các chức danh quản lý khác;
Other managerial positions held;
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other relevant information (if any) as stipulated in the company's Charter.

- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidates hold managerial positions and any related interests of the Board of Supervisors candidates (if any).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
Notification of the results of the election, dismissal, and removal of Board of Supervisors members shall be conducted following the relevant regulations on information disclosure.

Chương III. BAN KIỂM SOÁT **Chapter III. BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát **Article 12. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Board of Supervisors**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
The Board of Supervisors monitors the Board of Directors and the General Director in managing and operating the Company.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
Examine the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in management, business operations, and the consistency and appropriateness of accounting, statistics, and financial reporting.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
Assess the completeness, legality, and truthfulness of the annual and semi-annual financial reports, business reports, and management evaluation reports of the Board of Directors and present the assessment report at the Annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related persons under the approval authority of the Board

of Directors or the General Meeting of Shareholders and provide recommendations regarding such contracts and transactions.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning systems of the Company.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

Review accounting books, accounting records, and other documents of the Company, as well as the management and operation of the Company when deemed necessary or at the request of the General Meeting of Shareholders or shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

When requested by shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must conduct an inspection within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the end of the inspection, the Board of Supervisors must report the findings to the Board of Directors and the requesting shareholders or groups of shareholders. Such inspections must not obstruct the normal operation of the Board of Directors or disrupt the Company's business operations.

7. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

The Board of Supervisors is responsible for receiving requests from ordinary shareholders for the examination of books and records as specified in Clause 1, Article 45 of the

Company's Charter and for forwarding these requests to the Board of Directors, the General Director, or other managers. The procedure for requesting information is stipulated in the internal corporate governance regulations. The recipients of the information are responsible for maintaining its confidentiality and using it solely for the intended purpose.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the Company's management, supervision, and business operation structure.
9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If a member of the Board of Directors or the General Director is found to violate the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violation and propose corrective measures.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
Attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, and other Company meetings.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
Utilize independent consultants and the Company's internal audit department to perform assigned duties.
12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before presenting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
Inspect specific issues related to the management and operation of the Company at the request of shareholders.

14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
Request the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders.
15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
Convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene it as required under Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.
16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
Request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
Review, extract, and copy part or all of the declared content of the list of related persons and related interests as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 164 of the Law on Enterprises. The procedure for requesting information is stipulated in the internal corporate governance regulations.
18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of audit organizations qualified to audit the Company's financial statements and conduct audits of the Company's operations if necessary.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
Be accountable to shareholders for their supervisory activities.
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
Supervise the Company's financial status and compliance with laws by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in the Company's operations.

21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
Ensure coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders in the Company's operations.
22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers are discovered, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and proposing corrective measures.
23. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Develop the Regulations on the operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
Witness the Board of Directors conducting vote counting and preparing vote-counting minutes if requested by the Board of Directors when collecting written opinions from shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders.
25. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
The Head of the Board of Supervisors shall chair the General Meeting of Shareholders in the absence or temporary incapacity of the Chairman, and if the remaining members of the Board of Directors cannot elect a presiding officer. In this case, the candidate with the highest number of votes will preside over the meeting.
26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
Perform other rights and obligations following the Law on Enterprises, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 13. Right of the Board of Supervisors to access information

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
Documents and information must be sent to Board of Supervisors members at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors, including:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
Meeting invitations, voting ballots of the Board of Directors, and accompanying documents;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
Reports from the General Director to the Board of Directors or other documents issued by the Company.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
Board of Supervisors members have the right to access the Company's files and documents stored at the headquarters, branches, and other locations related to the assigned duties of the Board of Supervisors members if approved by the Board of Supervisors. These documents must not be within the scope of the Company's business secrets. The information recipients must maintain confidentiality and use the information solely for assigned tasks and may visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban

kiểm soát. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Company as requested by the Board of Supervisors or its members. The procedures for requesting and providing information are stipulated in the internal corporate governance regulations.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 14. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
The Board of Supervisors is responsible for convening the General Meeting of Shareholders within 30 days if the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the number required by law.
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
At the request of shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene the General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and include the signatures of the relevant shareholders or the written request may be compiled into multiple copies and contain the signatures of all relevant shareholders.
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
When the Board of Supervisors requests an extraordinary General Meeting of Shareholders, but the Board of Directors fails to comply.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
If the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as required, it must compensate for any damages caused to the Company.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.
The costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT **Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát **Article 15. Meetings of the Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
The Board of Supervisors must meet at least twice (02) a year, with the participation of at least two-thirds (2/3) of the members.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and address any matters that require clarification.
3. Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó tất cả hoặc một số thành viên Ban kiểm soát đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
Meetings of the Board of Supervisors may be conducted in the form of online conferences or other forms where all or some members of the Board of Supervisors are in different locations, provided that each participating member can:
 - a. Nghe từng thành viên Ban kiểm soát khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
Listen to all other participating members speak at the meeting;
 - b. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
If desired, speak to all other participating members simultaneously.

4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

Decisions made by the Board of Supervisors at meetings held in the form of online conferences or other permitted forms are valid if approved by the majority of the attending members and have the same effect as decisions made in direct meetings.

5. Lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản:

Obtaining the opinion of the members of the Board of Supervisors in writing:

Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể lấy ý kiến các thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

When necessary, the Head of the Board of Supervisors may seek the opinions of the members of the Board of Supervisors in writing to approve issues within their authority, following the procedures below:

- a. Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Quyết định cho các thành viên Ban kiểm soát;
Sending the Opinion Form along with relevant documents and the draft Decision to the members of the Board of Supervisors;
- b. Các thành viên Ban kiểm soát biểu quyết theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;
The members of the Board of Supervisors cast their votes as requested by the Head of the Board of Supervisors and return the completed Opinion Form within the time frame specified in the Opinion Form;
- c. Trưởng Ban kiểm soát tiến hành kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên HĐQT và lập ra Biên bản kiểm phiếu;
The Head of the Board of Supervisors conducts the vote counting to verify the voting results of the members of the Board of Directors and prepares the vote counting minutes;
- d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành Quyết định của Ban kiểm soát về các vấn đề đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua.
Based on the vote counting results, the Head of the Board of Supervisors signs the Decision of the Board of Supervisors on the issues that have been approved by the members of the Board of Supervisors.

Quyết định của Ban kiểm soát bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

The Decision of the Board of Supervisors obtained through written opinions is valid and has the same effect as a resolution passed by the members at a properly convened and organized meeting.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 16. Minutes of Board of Supervisors Meetings

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The minutes of Board of Supervisors meetings must be recorded clearly and in detail. The minute taker and the participating members of the Board of Supervisors must sign the minutes of the meeting. All meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each Board of Supervisors member.

Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH
Chapter V. REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Article 17. Annual Reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The Board of Supervisors's reports presented at the Annual General Meeting of Shareholders include the following contents:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
Report on the Company's business results and the performance of the Board of Directors and the General Director to be submitted for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
Self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
Remuneration, operational expenses, and other benefits of the Board of Supervisors and each of its members.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
Summary of Board of Supervisors meetings, conclusions, and recommendations; results of monitoring the Company's operations and financial situation.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Assessment of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, with members of the Board of Directors, the General Director, and related persons of these members; transactions between the Company and companies where the Board of Directors members are founding members or have been managers of the company in the past 03 years before the transaction.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
Results of monitoring the Board of Directors, the General Director, and other business managers.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
Assessment of the effectiveness of coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
Proposals and recommendations to the General Meeting of Shareholders for approving the list of approved audit organizations to audit the Company's financial statements and perform necessary checks on the Company's activities.



Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 18. Salary and other benefits

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The remuneration, salary, bonuses, and other benefits of the Board of Supervisors members are implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Board of Supervisors members are paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total annual budget for salaries, remuneration, bonuses, and other benefits, as well as the operational budget for the Board of Supervisors.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
Board of Supervisors members are entitled to reimbursement of reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses must not exceed the annual operational budget of the Board of Supervisors as approved by the General Meeting of Shareholders, except as otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
Salaries and operational expenses of the Board of Supervisors are recorded as business expenses of the Company following the laws on corporate income tax and other relevant regulations. These amounts must be separately recorded in the Company's annual financial statements.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Article 19. Disclosure of related interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Board of Supervisors members must declare to the Company their related interests, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
Name, business registration number, address of the head office, and business activities of any enterprise they own or hold shares or contributed capital in; the ratio and time of ownership or contribution;
- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
Name, business registration number, address of the head office, and business activities of any enterprise where their related persons jointly own or separately own more than 10% of the charter capital.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
Declarations under Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises, and any amendments or supplements must be reported to the Company within 07 working days from the date of such amendment or supplement.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
Board of Supervisors members and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
Board of Supervisors members must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing about transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital

with Board of Supervisors members or their related persons following the law. For transactions that require approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions as required by securities law.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Board of Supervisors members and their related persons may not use or disclose insider information to engage in associated transactions.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT **Chapter VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát **Article 20. Relationship between Board of Supervisors Members**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Board of Supervisors members maintain independence and do not rely on one another but cooperate and collaborate in performing the common duties, rights, and responsibilities of the Board of Supervisors following the law and the Company's Charter. The Head of the Board of Supervisors coordinates the common activities of the Board of Supervisors but does not have the authority to dominate other members.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành **Article 21. Relationship with the executive board**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Board of Supervisors maintains an independent relationship with the Company's Executive Board and serves as the supervisory body over the Executive Board's activities.

Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị **Article 22. Relationship with the Board of Directors**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Board of Supervisors maintains an independent relationship with the Company's Board of Directors and serves as the supervisory body over the Board of Directors' activities.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 23. Hiệu lực thi hành
Article 23. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Các bản của bản Quy chế này có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The Regulation on the operation of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation is made in two (2) bilingual copies in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail. Both copies of this Regulation are of equal validity and must be kept at the Company's headquarters.

2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 149 /2025/YEG/NQ-ĐHĐCĐ.

The Regulation on the operation of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation consists of VII chapters and 23 articles and takes effect from April 22, 2025, according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 149 /2025/YEG/NQ-ĐHĐCĐ.

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signed, full name, and seal affixed)


Nguyễn Văn Nam

